

Bản án số: 73/2023/HS - ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Võ Sỹ Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh H; sinh ngày: 05/6/1989; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh D (Đã chết) và bà Hồ Thị T; vợ con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Ngày 27/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 10/10/2020; Ngày 16/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ra trại vào ngày 30/4/2022; Ngày 09/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 12/9/2023. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/7/2012 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 03/QĐ - XPVPHC số tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2023 đến ngày 27/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- *Người bị hại:* Ông Lê Quý T1, sinh năm: 1953. Nghề nghiệp: Hưu trí. Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1967. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Anh Lê Viết H1, sinh năm: 1986. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Trương Thị P, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Nguyễn Văn T2 - Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ: Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/9/2023 Trần Thanh H đi bộ từ nhà xuống thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm, H đi bộ đến nhà ông Lê Quý T1, trú tại tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào trong nhà phát hiện không có người ở nhà nên đi ra khu vực giữa sân thấy ở trên bàn uống nước có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, vỏ màu đen, bên ngoài bọc ốp nhựa trong suốt nên lấy trộm bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến khu vực trường tiểu học thị trấn T thì gặp chị Trương Thị P, sinh năm: 1974. Trú tại tổ dân phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi xe mô tô chạy qua nên H xin nhờ xe của chị P1 đi đến thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì xuống xe, đi bộ quay lại thị trấn T xin nhờ xe của người dân chạy qua đường đi xuống thị trấn P, huyện H (lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày), đưa điện thoại đến bán cho 01 cửa hàng sửa chữa điện thoại di động (hiện không nhớ vị trí cụ thể) lấy 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên đến ngày 21/9/2023 Trần Thanh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐG - HĐĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, vỏ màu đen, đã qua sử dụng trị giá 2.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nhờ bà Hồ Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo) bồi thường cho người bị hại ông Lê Quý T1 số tiền 2.000.000 đồng. Hiện nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKS - HS, ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Thanh Hào về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

** Về hình phạt chính:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

** Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

** Về biện pháp tư pháp:* Sau khi trộm được chiếc điện thoại của ông Lê Quý T1 bị cáo đã bán được 1.000.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc bán điện thoại của bị hại xác định là số tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo.

** Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã nhờ bà Hồ Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo) bồi thường cho người bị hại ông Lê Quý T1 số tiền 2.000.000 đồng. Hiện nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng bà T đã bồi thường cho ông T1. Nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

** Về vật chứng vụ án:* 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A17 mà Trần Thanh H đã lấy trộm, quá trình điều tra bị cáo không nhớ vị trí cụ thể cửa hàng đã bán điện thoại, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

** Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại điểm cấu thành phần bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; Bị

hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Viết H1 và người làm chứng chị Trương Thị P vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:* Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/9/2023 Trần Thanh H có hành vi lén lút lấy số tiền 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A17, vỏ màu đen, bên ngoài bọc ốp nhựa trong suốt của ông Lê Quý T1, tại tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hành vi của Trần Thanh H là lén lút, bí mật lợi dụng khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo ngang nhiên đi vào nhà ông Lê Quý T1 tìm tài sản chiếm đoạt, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là nhằm chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 2.250.000 đồng. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 72/CT - VKS - HS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt tù về tội “trộm cắp tài sản” đến ngày 12/9/2023 chấp hành xong hình phạt, sau khi mãn hạn tù bốn ngày, đến ngày 15/9/2023 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó thấy rằng bị cáo xem thường pháp luật, không cố gắng tu chí bản thân, không tìm cho mình con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện để có thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nên lại một lần nữa sa vào con đường phạm tội, vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

chung của xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Với lần phạm tội này bị cáo được xác định là tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh H thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội sai trái nên đã đầu thú; Bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5]. *Về biện pháp tư pháp*: Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo có được sau khi bán chiếc điện thoại di động của bị hại ông Lê Quý T1, bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Số tiền 1.000.000 đồng được xác định là do phạm tội mà có. Tuy nhiên bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tịch thu số tiền 1.000.000 đồng từ bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[2.6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị ông Lê Quý T1 đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng bà T đã bồi thường cho ông T1, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.7]. *Về vật chứng vụ án*: 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A17 mà Trần Thanh H đã lấy trộm, quá trình điều tra bị cáo không nhớ vị trí cụ thể cửa hàng đã bán điện thoại, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. *Những người liên quan trong vụ án*: Đối với chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại ở thị trấn P đã mua chiếc điện thoại của bị cáo với giá 1.000.000 đồng, nhưng bị cáo không nhớ thông tin và vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh. Đối với chị Trương Thị P cho Trần Thanh H đi nhờ xe từ thị trấn T về xã S, nhưng không biết hành vi trộm cắp tài sản của H nên không liên quan đến hành vi phạm tội. Còn người đi đường mà H xin đi nhờ xe xuống thị trấn P do H không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ để điều tra xác minh. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Biện pháp tư pháp; Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí

nếu trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Trần Thanh H, bị hại ông Lê Quý T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- UBND xã Sơn Kim 1; Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Sỹ Nam

